

Số: 554/QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 03 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức học phí các chương trình,  
các khóa và các hệ đào tạo tuyển sinh năm 2024

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1833/QĐ-ĐHTCM ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc quy định mức học phí các chương trình, các khóa và các hệ đào tạo năm 2023;

Căn cứ Biên bản số 447/BB-ĐHTCM ngày 26/02/2024 về việc xác định mức học phí năm 2024 và Tờ trình số 621/TTr-ĐHTCM ngày 11/3/2024 về việc thông qua mức học phí năm 2024 đã được Hội đồng trường chấp thuận.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Viện trưởng Viện Đào tạo quốc tế, Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên, Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định mức học phí các chương trình, các khóa và các hệ đào tạo tuyển sinh năm 2024 tại Trường Đại học Tài chính - Marketing như sau:

### I. Đại học chính quy:

- |                          |                     |
|--------------------------|---------------------|
| 1. Chương trình chuẩn:   | 28.000.000 đồng/năm |
| 2. Chương trình đặc thù: | 33.500.000 đồng/năm |

- |   |   |
|---|---|
| 3. Chương trình tích hợp:   | 45.000.000 đồng/năm                       |
| 4. Chương trình tài năng:   | 45.000.000 đồng/năm                       |
| 5. Chương trình tiếng Anh toàn phần:  | 64.000.000 đồng/năm                       |
| <b>II. Liên thông chính quy:</b>  | 22.500.000 đồng/năm                       |
| <b>III. Đại học Vừa làm vừa học, Từ xa:</b>   |   |
| 1. Vừa làm vừa học:   |   |
| - Tại Thành phố Hồ Chí Minh:  | 18.500.000 đồng/năm                       |
| - Tại các tỉnh:   | 15.000.000 đồng/năm – 18.500.000 đồng/năm |
| <i>(Tùy đặc điểm tuyển sinh ở từng địa phương, Viện ĐTTX trình Hiệu trưởng quyết định mức học phí cụ thể với từng đơn vị hợp tác liên kết đào tạo).</i> |   |
| 2. Từ xa:   | 17.500.000 đồng/năm                       |
| <b>IV. Sau đại học, Nghiên cứu sinh:</b>  |   |
| 1. Sau đại học:   | 63.000.000 đồng/khóa                      |
| 2. Nghiên cứu sinh:   | 148.500.000 đồng/khóa                     |
| <i>(Áp dụng kể từ khóa tuyển sinh đợt 2, tháng 7/2024).</i>   |   |
| <b>V. Liên kết nước ngoài:</b>  |   |
| 1. Liên kết với Đại học Help:   |   |
| - Chuyên ngành kế toán:   | 68.800.000 đồng/năm                       |
| - Chuyên ngành Kinh doanh quốc tế, Marketing, Tài chính, Quản trị nguồn nhân lực, Khởi nghiệp:  | 65.600.000 đồng/năm                       |
| 2. Liên kết với Đại học UCSI (Malaysia):  |   |
| - Cử nhân:  | 64.000.000 đồng/năm                       |
| - Nghiên cứu sinh:  | 349.000.000 đồng/khóa                     |
| 3. Liên kết với Đại học Thompson River:   | 81.000.000 đồng/năm                       |
| 4. Liên kết với Đại học Concord, Đại học NAU:   | 81.000.000 đồng/năm                       |
| 5. Liên kết với Đại học Wincosin-Stout:   |   |
| - Chuyên ngành Marketing, Quản lý khách sạn:  | 78.300.000 đồng/năm                       |
| - Chuyên ngành Quản trị kinh doanh:   | 76.950.000 đồng/năm                       |
| 6. Liên kết với Đại học Rennes (Pháp):  |   |
| 6.1. Chương trình học 3 năm tại Việt Nam:   | 84.700.000 đồng/năm                       |
| 6.2. Chương trình học kết hợp tại UFM và tại Đại học Rennes:  |   |
| + Thời gian học tập tại UFM (84 tín chỉ/ 2 năm):  | 88.200.000 đồng/năm                       |
| + Thời gian học tập tại Pháp (40 tín chỉ/ năm):   | 124.000.000 đồng/năm                      |

- 6.3. Chương trình LK với Rennes School Business: 85.000.000 đồng/năm
7. Liên kết với ĐH West of England University: 84.000.000 đồng/năm
8. Đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh cho sinh viên chưa đủ chuẩn tiếng Anh (chia làm 4 cấp độ, tùy theo trình độ của người học, học cấp độ nào đóng học phí cấp độ đó): 15.000.000 đồng/cấp độ

**VI. Học phí học lại, học vượt, học ngoài tiến độ:** Học với khóa, lớp nào thì đóng mức học phí của khóa, lớp đó.

**Điều 2.** Mức học phí này được áp dụng và cố định cho toàn khóa học đối với các chương trình, các khóa và các hệ đào tạo tuyển sinh trong năm 2024. Đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2023 trở về trước, học phí giữ nguyên theo Quyết định số 1833/QĐ-ĐHTCM ngày 27/7/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc quy định mức học phí các chương trình, các khóa và các hệ đào tạo năm 2023.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng đơn vị thuộc Trường và toàn thể người học đang theo học tại Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Website UIS;
- Lưu: VT, TCKT.

KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG ✓



★ TS. Cao Tấn Huy